TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chung
  Ông Lương Đức Hiền
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngôn Ngộ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường Nhà Văn hóa thôn N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh P (B2), Sinh năm 1997; Quê quán: xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn C và bà Lê Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Chưa, Tiền án: Ngày 31/5/2024, bị TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* tuyên phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017)* theo Bản án số 25/2024/HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/3/2025. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2025 đến ngày 23/9/2025 chuyển giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Hoàng S, Sinh năm 1996; Quê quán xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: thôn L, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ bà Nguyễn Thị H, có một con sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2025 đến ngày 23/9/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hoàng V1, sinh năm 1983; Trú tại: thôn L, xã Đ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo P sử dụng điện thoại cá nhân liên hệ với một người đàn ông tên *"Con" (không rõ nhân thân, lai lịch)* để mua ma túy. Tuy nhiên, do không nhớ số điện thoại nên bị cáo P đi nhờ xe đến khu vực đường Đ thuộc xã Đ, thành phố Đà Nẵng tìm gặp *"Con"*. Khi đến khu vực trên, bị cáo P gặp *"Con"* đang đi trên đường. Lúc này, bị cáo P hỏi mua 700.000 đồng ma túy và được *"Con"* đồng ý. *"Con"* giao cho bị cáo P 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kích thước (01x2,5)cm, được hàn kín hai đầu và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (8,5x05)cm, có khóa nhựa, bên trong đều chứa chất ma túy. Bị cáo P cất giấu số tang vật này vào túi quần đang mặc và đưa tiền cho *"Con"*. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P đi đến thôn L, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo P dùng điện thoại nhắn tin đến số thuê bao 0334.409.586 của bị cáo S với nội dung:*"đem cái nồi ra vườn lan"* (nghĩa là mang dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy ra khu vực sân phía sau nhà ông Lê Hoàng V1 (*là chú ruột của bị cáo S)*, sát cạnh nhà bị cáo S để cùng sử dụng ma túy. Bị cáo S đồng ý. Sau đó, bị cáo P đi qua cổng nhà bị cáo S vào khu vực sân phía sau nhà ông V1 và ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau, bị cáo S mang ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa trong suốt, đậy bằng nắp nhựa có 02 lỗ tròn, trên đó gắn 01 ống nhựa *(dạng ống hút màu trắng - tím)* và 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to *(hay còn gọi là "nỏ")* kèm theo 01 bật lửa màu cam *(phía trên gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng)* rồi giao cho bị cáo P. Bị cáo P lấy 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy *(loại Methamphetamine)* vừa mua từ trong túi quần ra và hỏi bị cáo S: *"Có gì cắt không"*. Bị cáo S liền lấy 01 chiếc kéo lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng - đen, đưa cho bị cáo P. Bị cáo P dùng kéo cắt ống nhựa chứa ma túy, đổ một phần vào đầu nỏ; số còn lại bị cáo P dùng bật lửa màu xanh *(lấy từ trong túi quần của P)* hàn kín miệng ống nhựa và tiếp tục cất giấu trong người để sử dụng những lần sau. Bị cáo S dùng bật lửa màu cam đốt nấu ma túy sử dụng một lượt rồi tiếp tục đốt nấu đưa cho bị cáo P sử dụng một lượt. Tiếp theo, bị cáo S lại đốt nấu, sử dụng thêm một lượt nữa. Lúc này, vợ của bị cáo S là bà Nguyễn Thị H đi đến nên bị cáo S bỏ vào trong nhà. Khoảng 20 phút sau, Công an xã Đ tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy túy, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa bị cáo P về trụ sở làm việc. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo S đến Công an xã Đ đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả test nhanh, bị cáo P, bị cáo Sơn dương T với chất ma túy Methamphetamine và A1. Tại cơ quan Công an, bị cáo P khai nhận chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong một đoạn ống nhựa và 01 túi ni lông nêu trên là ma túy đá *(Methamphetamine)*, được cất giấu để tiếp tục sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 1664/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phân viện KTHS tại Đà Nẵng xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống hút nhựa trong suốt và chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong suốt đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,25 gam *(ma túy trong đoạn ống hút nhựa có khối lượng là 0,14gam; trong túi ni lông có khối lượng là 1,11gam)*; chất rắn màu nâu bám dính trong đầu tròn phình to của ống thủy tinh

(nỏ) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 1662/KL-KTHS và số 1663/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phân viện KTHS tại Đà Nẵng xác định: Tìm thấy chất ma túy Methampetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine *(A2)* trong mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng S.

Về tạm giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tạm giữ: Một bình nhựa trong suốt, được đậy bằng nắp nhựa có 02 lỗ tròn; Qua 02 lỗ tròn này gắn 01 ống nhựa *(dạng ống hút màu trắng - tím)* và một ống thủy tinh được uốn cong có một đầu tròn to ra *(bên trong có chứa chất rắn màu nâu)*; Một đoạn ống nhựa trong suốt, kích thước (01x2,5)cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,07gam)*; Một túi ni lông trong suốt, kích thước (8,5x05)cm, có khóa nhựa, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,99gam)*; Một bật lửa màu xanh *(của Nguyễn Thanh P)*; Một bật lửa màu cam *(phía trên có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng)*; Một cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng-đen, đã bị gãy rời một bên cán; Một điện thoại di động màu đen, ghi nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P; Một điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Not 11, màu xám, bên trong có chứa sim điện thoại số 0334.409.586 do Lê Hoàng S giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 01E/CT-VKDNG-KV ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng S về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Lê Hoàng S. Bị cáo Nguyễn Thanh P áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*), bị cáo Lê Hoàng S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành chung cho cả 02 tội từ 08 năm đến 10 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một bình nhựa trong suốt, được đậy bằng nắp nhựa có 02 lỗ tròn; Qua 02 lỗ tròn này gắn 01 ống nhựa *(dạng ống hút màu trắng - tím)* và một ống thủy tinh được uốn cong có một đầu tròn to ra *(bên trong có chứa chất rắn màu nâu)*; Một đoạn ống nhựa trong suốt, kích thước (01x2,5)cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,07gam)*; Một túi ni lông trong suốt, kích thước (8,5x05)cm, có khóa nhựa, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,99gam)*; Một bật lửa màu xanh *(của Nguyễn Thanh P)*; Một bật lửa màu cam *(phía trên có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng)*; Một cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng-đen, đã bị gãy rời một bên cán;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động màu đen, ghi nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P; Một điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Not 11, màu xám, bên trong có chứa sim điện thoại số 0334.409.586 do Lê Hoàng S giao nộp.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo P và S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo P và S không có tranh luận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét về hành vi phạm tội bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 14/9/2025, kết luận giám định số 1664/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phân viện KTHS tại Đà Nẵng, tại Kết luận giám định số 1662/KL-KTHS và số 1663/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phân viện KTHS tại Đà Nẵng xác định tìm thấy chất ma

túy Methampetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine *(A2)* trong mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng S, lời khai của bị cáo S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Bị cáo P là người trực tiếp đi mua chất ma túy, sau đó cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Không những vậy, sau khi có ma túy, bị cáo P đã chủ động rủ bị cáo S cùng sử dụng, đồng thời chuẩn bị địa điểm và trực tiếp đưa ma túy ra để cùng sử dụng. Hành vi này thể hiện bị cáo P giữ vai trò khởi xướng, tổ chức, điều hành việc sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Đối với bị cáo S, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo S không tham gia vào việc mua, tàng trữ hay quản lý số ma túy, chỉ là người được rủ rê, tham gia sử dụng và chuẩn bị công cụ sử dụng. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo S là đồng phạm với bị cáo P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Nhưng bị cáo S đồng phạm với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Hành vi của các bị cáo P, bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo P, bị cáo S nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P và bị cáo S về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 202*5), Ngoài ra bị cáo P truy tố thêm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo P và S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo P và S cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm, bị cáo P mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng khi bị bắt quả tang là 1,25 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Trong vụ án bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo S, bị cáo S tham gia với vai trò giúp sức tích cực chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo tốt các bị cáo.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và các tình tình tiết tăng nặng: Bị cáo P ngày 31/5/2024, bị TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* tuyên phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017)* theo Bản án số 25/2024/HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/3/2025 đến ngày 14/9/2025 bị cáo P tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra các bị cáo P và S đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Ngoài ra, bi cáo S đầu thú về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo S có người có công với cách mạng nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[4] Tại phiên tòa bị cáo S trình bày có ông nội là Lê Lan C1, bà nội là Hoàng Thị Minh S1 là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*), tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng S bị bắt tạm giữ ngày 14/9/2025 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

[6.1] Đối với người đàn ông tên "*Con*" bán ma túy cho Nguyễn Thanh P, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[6.2] Đối với ông Lê Hoàng V1 và bà Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định ông V1 không biết việc P, S sử dụng khu vực vườn lan thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như việc bà Nguyễn Thị H cũng không biết việc P, S tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" HĐXX xét thấy, các bị cáo P và bị cáo S có nghề nghiệp là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa trong suốt, được đậy bằng nắp nhựa có 02 lỗ tròn; Qua 02 lỗ tròn này gắn 01 ống nhựa *(dạng ống hút màu trắng - tím)* và 01 ống thủy tinh được uốn cong có 01 đầu tròn to ra *(bên trong có chứa chất rắn màu nâu)*; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kích thước (01x2,5)cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,07gam)*; 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (8,5x05)cm, có khóa nhựa, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,99gam)*; 01 bật lửa màu xanh *(của Nguyễn Thanh P)*; 01 bật lửa màu cam *(phía trên có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng)*; 01 cái kéo lưỡi băng kim loại, cán nhựa màu vàng-đen, đã bị gãy rời 01 bên cán. Sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P và sim số 0334.409.586 của Lê Hoàng S.

T1 tịch thu sung công một điện thoại di động màu đen, ghi nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P; Một điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Not 11, màu xám, bên trong có chứa sim điện thoại số 0334.409.586 do Lê Hoàng S giao nộp. *(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026).*

[10] Đối với đĩa 02 DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi lấy lời khai Nguyễn Thanh P ngày 25/01/2026 và Lê Hoàng S ngày 25/01/2026 hiện đang lưu giữ theo hồ sơ, nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Lê Hoàng S. Bị cáo Nguyễn Thanh P áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*), bị cáo Lê Hoàng S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma t*úy"

Bị cáo Lê Hoàng S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (B1) năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 04 (B1) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tú*y".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành chung cho 02 tội là 08 (T2) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng S 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2025.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa trong suốt, được đậy bằng nắp nhựa có 02 lỗ tròn; Qua 02 lỗ tròn này gắn 01 ống nhựa *(dạng ống hút màu trắng - tím)* và 01 ống thủy tinh được uốn cong có 01 đầu tròn to ra *(bên trong có chứa chất rắn màu nâu)*; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kích thước (01x2,5)cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,07gam)*; 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (8,5x05)cm, có khóa nhựa, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy sau giám định được hoàn trả lại là 0,99gam)*; 01 bật lửa màu xanh *(của Nguyễn Thanh P)*; 01 bật lửa màu cam *(phía trên có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng)*; 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng-đen, đã bị gãy rời 01 bên cán. Sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P và sim số 0334.409.586 của Lê Hoàng S.

T1 tịch thu sung công một điện thoại di động màu đen, ghi nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0968.204.352 của Nguyễn Thanh P; Một điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Not 11, màu xám, bên trong có chứa sim điện thoại số 0334.409.586 do Lê Hoàng S giao nộp. *(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026).*

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND thành phố Đà Nẵng
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.TP Đà Nẵng
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn.**Nguyễn Nam Trung**